TÀI LIỆU TÍCH HỢP API TOURKIT CRM V2.0

Tài liệu mô tả các API công khai của **TourKit CRM**: đẩy cơ hội (lead) về CRM, lấy danh sách và chi tiết tour, tra cứu thị trường, phương tiện, nhân viên và dữ liệu khách hàng. Người dùng chính: Đối tác, website bán hàng tích hợp với CRM.

1. Thông tin chung

1.1. Base URL

Mỗi doanh nghiệp dùng tên miền CRM riêng của mình. Mọi endpoint trong tài liệu đều nối sau Base URL `https://<domain_CRM>`.

VD: `https://crm.congtycuaban.vn/api/Ticket/CreateTicket`.

Lưu ý:

- Dữ liệu trả về luôn thuộc doanh nghiệp sở hữu tên miền được gọi.

1.2. Xác thực

Mọi request gửi kèm header `api-key`.

Header	Bắt buộc	Giá trị
`api-key`	Có	Khoá API của doanh nghiệp. Lấy tại CRM => **Quản lý hệ thống** => **Cấu hình** => **Cấu hình công ty**
`Content-Type`	Có với request có body	`application/json`

Lưu ý:

- Giữ `api-key` ở phía máy chủ của bạn, không nhúng vào mã JavaScript chạy trên trình duyệt hay ứng dụng di động.

1.3. Quy ước dữ liệu

Nội dung	Quy ước
Bảng mã	UTF-8

Nội dung	Quy ước
Ngày giờ trả về	ISO 8601 không kèm múi giờ, theo giờ Việt Nam (UTC+7). VD: `2024-04-11T00:00:00`
Ngày giờ gửi lên	Khuyến nghị `yyyy-MM-dd` hoặc `yyyy-MM-ddTHH:mm:ss`
Tiền tệ	Số thập phân (decimal), đơn vị VNĐ
Tên trường	Phân biệt hoa thường, giữ đúng như tài liệu (VD: `NameVehicleGo`, `tourCode`)
Phân trang	`pageIndex` / `page` là số thứ tự trang, bắt đầu từ 1 (không phải offset)

1.4. Mã lỗi

HTTP status	Ý nghĩa	Body
200 OK	Thành công	Dữ liệu theo mô tả của từng API
400 Bad Request	Thiếu hoặc sai api-key, tham số không hợp lệ, không tìm thấy dữ liệu, hoặc lỗi xử lý	Chuỗi thông báo, VD: `"api-key not found"`. Riêng nhóm `/api/lookup` và `/api/customer` trả object `{"status": 400, "message": "..."}`
5xx	Lỗi máy chủ	Liên hệ bộ phận hỗ trợ TourKit

Lưu ý:

- Sai `api-key` trả về **400**, không phải 401.

1.5. Danh mục API

Mục	Method	Endpoint	Chức năng
2.1	GET	`/api/lookup/users`	Tra cứu nhân viên (lấy userId)
2.2	GET	`/api/lookup/markets`	Tra cứu thị trường (lấy marketId)
2.3	GET	`/api/Ticket/GetAllMarket`	Danh sách thị trường kèm số tour
2.4	GET	`/api/Ticket/MarketDetail`	Chi tiết một thị trường
2.5	GET	`/api/Ticket/GetAllVehicle`	Danh sách phương tiện
2.6	GET	`/api/Ticket/GetAllStatusTicket`	Danh sách trạng thái cơ hội
3.1	POST	`/api/Ticket/CreateTicket`	Tạo cơ hội từ website
3.2	GET	`/api/Ticket/GetTicketByStatus`	Lấy cơ hội theo trạng thái
3.3	GET	`/api/Ticket/UpdateStatusTicket`	Cập nhật trạng thái cơ hội
4.1	GET	`/api/Ticket/ListTourSample`	Danh sách tour

Mục	Method	Endpoint	Chức năng
4.2	GET	`/api/Ticket/TourSampleDetail`	Chi tiết một hoặc nhiều tour
5.1	GET	`/api/customer/get-all-customers`	Danh sách dữ liệu khách hàng

2. API tra cứu danh mục

2.1. Tra cứu nhân viên

Tra cứu danh sách nhân viên để lấy `userId`, dùng gán người phụ trách khi tạo cơ hội (trường `NguoiPhuTrachs`, mục 3.1).

Thông tin	Giá trị
Method	GET
Endpoint	`https://<domain_CRM>/api/lookup/users`
Header bắt buộc	`api-key`
Tham số gửi qua	Query string
Kiểu response	Object JSON

Query parameters:

Tham số	Kiểu	Bắt buộc	Mặc định	Mô tả
`name`	string	Không		Lọc theo họ tên, khớp một phần
`page`	int	Không	1	Số trang
`pageSize`	int	Không	20	Số bản ghi mỗi trang

Request mẫu:

```
curl -X GET "https://<domain_CRM>/api/lookup/users?name=Nguyễn&page=1&pageSize=20" \
  -H "api-key: <API_KEY>"
```

Response:

Trường	Kiểu	Mô tả
`status`	int	200 khi thành công
`totalRow`	int	Tổng số nhân viên khớp bộ lọc
`page`, `pageSize`	int	Trang hiện tại và kích thước trang
`data[].userId`	int	ID nhân viên

Trường	Kiểu	Mô tả
`data[].userName`	string	Họ tên nhân viên

```
{
  "status": 200,
  "totalRow": 2,
  "page": 1,
  "pageSize": 20,
  "data": [
    { "userId": 15, "userName": "Nguyễn Văn A" },
    { "userId": 22, "userName": "Nguyễn Thị B" }
  ]
}
```

2.2. Tra cứu thị trường

Tra cứu danh sách thị trường để lấy `marketId`, dùng cho trường `MarketId` khi tạo cơ hội và tham số `marketId` khi lọc tour.

Thông tin	Giá trị
Method	GET
Endpoint	`https://<domain_CRM>/api/lookup/markets`
Header bắt buộc	`api-key`
Tham số gửi qua	Query string
Kiểu response	Object JSON

Query parameters:

Tham số	Kiểu	Bắt buộc	Mặc định	Mô tả
`name`	string	Không		Lọc theo tên thị trường, khớp một phần
`page`	int	Không	1	Số trang
`pageSize`	int	Không	20	Số bản ghi mỗi trang

Request mẫu:

```
curl -X GET "https://<domain_CRM>/api/lookup/markets?name=Miền&page=1&pageSize=20" \
  -H "api-key: <API_KEY>"
```

Response:

Trường	Kiểu	Mô tả
`status`	int	200 khi thành công
`totalRow`	int	Tổng số thị trường khớp bộ lọc
`page`, `pageSize`	int	Trang hiện tại và kích thước trang
`data[].marketId`	int	ID thị trường
`data[].marketName`	string	Tên thị trường


```
{
  "status": 200,
  "totalRow": 2,
  "page": 1,
  "pageSize": 20,
  "data": [
    { "marketId": 31, "marketName": "Miền Bắc" },
    { "marketId": 32, "marketName": "Miền Trung" }
  ]
}
```


2.3. Danh sách thị trường kèm số tour

Lấy danh sách thị trường đang hoạt động, kèm loại thị trường và số tour đang có ở từng thị trường.

Thông tin	Giá trị
Method	GET
Endpoint	`https://<domain_CRM>/api/Ticket/GetAllMarket`
Header bắt buộc	`api-key`
Tham số gửi qua	Query string
Kiểu response	Mảng JSON

Query parameters:

Tham số	Kiểu	Bắt buộc	Mặc định	Mô tả
`pageIndex`	int	Không	1	Số trang
`pageSize`	int	Không	10	Số bản ghi mỗi trang

Tham số	Kiểu	Bắt buộc	Mặc định	Mô tả
`marketType`	string	Không	`""`	Loại thị trường, nhiều giá trị cách nhau dấu phẩy: 1 Thường, 2 Sự kiện, 3 Lễ Tết. VD: `1,2`
`marketName`	string	Không	`""`	Tên thị trường, khớp chính xác toàn bộ tên

Request mẫu:

```
curl -X GET "https://<domain_CRM>/api/Ticket/GetAllMarket?pageIndex=1&pageSize=20&marketType=1,2" \
  -H "api-key: <API_KEY>"
```

Response: mảng thị trường.

Trường	Kiểu	Mô tả
`id`	int	ID thị trường
`name`	string	Tên thị trường
`marketType`	int	Loại thị trường: 1 Thường, 2 Sự kiện, 3 Lễ Tết
`marketTypeName`	string	Tên loại thị trường
`numberOfTours`	int	Tổng số tour đang có ở thị trường (không tính tour đã xoá và báo giá)

```
[
  { "id": 17, "name": "Hàn Quốc", "marketType": 1, "marketTypeName": "Thường", "numberOfTours": 12 },
  { "id": 25, "name": "Tết Nguyên Đán", "marketType": 3, "marketTypeName": "Lễ Tết", "numberOfTours": 4 }
]
```

2.4. Chi tiết một thị trường

Lấy thông tin chi tiết của một thị trường theo ID.

Thông tin	Giá trị
Method	GET
Endpoint	`https://<domain_CRM>/api/Ticket/MarketDetail`
Header bắt buộc	`api-key`
Tham số gửi qua	Query string
Kiểu response	Object JSON

Query parameters:

Tham số	Kiểu	Bắt buộc	Mô tả
`id`	int	Có	ID thị trường

Request mẫu:

```
curl -X GET "https://<domain_CRM>/api/Ticket/MarketDetail?id=17" \
  -H "api-key: <API_KEY>"
```

Response:

Trường	Kiểu	Mô tả
`id`	int	ID thị trường
`name`	string	Tên thị trường
`status`	int	Trạng thái bản ghi: 1 đang dùng
`NumberSort`	int	Thứ tự sắp xếp
`ParentId`	int	ID thị trường cha, 0 hoặc null nếu là thị trường gốc
`TypeMarket`	int	Loại thị trường: 1 Thường, 2 Sự kiện, 3 Lễ Tết
`INS_DTTM`, `UPD_DTTM`	datetime	Ngày tạo, ngày cập nhật
`INS_UID`, `UPD_UID`	int	ID người tạo, người cập nhật


```
{
  "id": 17,
  "name": "Hàn Quốc",
  "status": 1,
  "NumberSort": 11,
  "ParentId": 0,
  "TypeMarket": 1,
  "INS_DTTM": "2023-02-24T16:15:57.2",
  "UPD_DTTM": null,
  "INS_UID": 1,
  "UPD_UID": null
}
```


Lưu ý:

- Lỗi riêng: 400 `"market not found"` khi không có thị trường với `id` đã truyền.

2.5. Danh sách phương tiện

Lấy danh sách phương tiện đang hoạt động, sắp theo ID tăng dần. Dùng để đối chiếu `journeyId`, `journeyBackId` trong dữ liệu tour.

Thông tin	Giá trị
Method	GET
Endpoint	`https://<domain_CRM>/api/Ticket/GetAllVehicle`
Header bắt buộc	`api-key`
Tham số gửi qua	Query string
Kiểu response	Mảng JSON

Query parameters:

Tham số	Kiểu	Bắt buộc	Mặc định	Mô tả
`pageIndex`	int	Không	1	Số trang
`pageSize`	int	Không	10	Số bản ghi mỗi trang

Request mẫu:

```
curl -X GET "https://<domain_CRM>/api/Ticket/GetAllVehicle?pageIndex=1&pageSize=10" \
  -H "api-key: <API_KEY>"
```

Response: mảng phương tiện.

Trường	Kiểu	Mô tả
`id`	int	ID phương tiện
`name`	string	Tên phương tiện
`typeVehicle`	string	Tên hãng

```
[
  { "id": 1, "name": "Máy bay", "typeVehicle": "Vietnam Airlines" },
  { "id": 2, "name": "Máy bay", "typeVehicle": "Vietjet Air" }
]
```

2.6. Danh sách trạng thái cơ hội

Lấy toàn bộ trạng thái cơ hội (các cột trên bảng cơ hội của CRM). Giá trị `Status` dùng cho `TrangThaiPhieu` ở mục 3.1 và các API ở mục 3.2, 3.3.

Thông tin	Giá trị
Method	GET
Endpoint	`https://<domain_CRM>/api/Ticket/GetAllStatusTicket`
Header bắt buộc	`api-key`
Tham số gửi qua	Không có
Kiểu response	Mảng JSON

Request mẫu:

```
curl -X GET "https://<domain_CRM>/api/Ticket/GetAllStatusTicket" \
  -H "api-key: <API_KEY>"
```

Response: mảng trạng thái, không phân trang.

Trường	Kiểu	Mô tả
`Id`	int	ID cột trạng thái
`Status`	int	Mã trạng thái cơ hội
`SectionName`	string	Tên trạng thái hiển thị trên CRM
`Sort`, `StaffInSection`, `Color`, `ClassICon`		Trường hiển thị nội bộ của CRM, đối tác có thể bỏ qua

```
[
  { "Id": 1, "Status": 1, "SectionName": "Mới", "Sort": 0, "StaffInSection": "", "Color": "", "ClassICon": "" },
  { "Id": 2, "Status": 2, "SectionName": "Đang tư vấn", "Sort": 0, "StaffInSection": "", "Color": "", "ClassICon": "" }
]
```

3. API cơ hội (lead)

3.1. Tạo cơ hội từ website

Nhận phiếu tư vấn, đơn đặt tour từ website giới thiệu hoặc bán hàng và đưa vào kho cơ hội của CRM để xử lý tiếp.

Thông tin	Giá trị
Method	POST
Endpoint	`https://<domain_CRM>/api/Ticket/CreateTicket`
Header bắt buộc	`api-key`, `Content-Type: application/json`
Tham số gửi qua	Body JSON

Thông tin	Giá trị
Kiểu response	Object JSON

Request body (JSON):

Trường	Kiểu	Bắt buộc	Mặc định	Mô tả
`TenKH`	string	Có	`""`	Họ tên khách hàng
`SoDienThoaiKH`	string	Có	`""`	Số điện thoại, dùng để nhận diện khách hàng đã có
`EmailKH`	string	Không	`""`	Email khách hàng
`DiaChiKH`	string	Không	`""`	Địa chỉ khách hàng
`SoLuong`	int	Không	0	Số người lớn
`QuantityChild`	int	Không	0	Số trẻ em
`QuantityBaby`	int	Không	0	Số em bé
`Gia`	decimal	Không	0	Giá người lớn
`GiaChild`	decimal	Không	0	Giá trẻ em
`GiaBaby`	decimal	Không	0	Giá em bé
`TenPhieu`	string	Có	`""`	Tiêu đề cơ hội, VD: tên tour khách quan tâm
`NoiDungPhieu`	string	Không	`""`	Nội dung yêu cầu của khách
`TrangThaiPhieu`	int	Không	1	Mã trạng thái cơ hội, lấy từ `Status` ở mục 2.6
`NguonPhieu`	int	Không	1	Mã nguồn cơ hội
`NguoiPhuTrachs`	string	Không	`""`	Danh sách `userId` người phụ trách (mục 2.1), cách nhau dấu phẩy. VD: `"15,22"`
`MarketId`	int	Không	0	ID thị trường (mục 2.2)
`NgayTao`	string	Không	Giờ hiện tại	Ngày tạo cơ hội. Nhận các dạng `2026-10-15T09:29:11`, `2026-10-15T09:29:11+07:00`, `2026-10-15 09:29`, `2026-10-15`, `15/10/2026 09:29:11`, `15/10/2026`, `15-10-2026`

Request mẫu:

```
curl -X POST "https://<domain_CRM>/api/Ticket/CreateTicket" \
  -H "api-key: <API_KEY>" \
  -H "Content-Type: application/json" \
  -d '{
    "TenKH": "Nguyễn Văn A",
    "SoDienThoaiKH": "0901234567",
    "EmailKH": "nguyenvana@example.com",
    "DiaChiKH": "Hà Nội",
    "SoLuong": 2,
    "QuantityChild": 1,
    "QuantityBaby": 0,
    "Gia": 7990000,
    "GiaChild": 7590000,
    "GiaBaby": 0,
    "TenPhieu": "Tư vấn tour Hà Nội - Thái Lan 5N4Đ",
    "NoiDungPhieu": "Khách muốn đi đầu tháng 12",
    "NguoiPhuTrachs": "15",
    "MarketId": 20,
    "NgayTao": "2026-11-25T09:30:00"
  }'
```

Response:

Trường	Kiểu	Mô tả
`status`	int	200 khi thành công
`message`	string	Thông báo kết quả

```
{
  "status": 200,
  "message": "Thêm mới thành công !"
}
```

Xử lý phía CRM:

- Nếu số điện thoại đã có khách hàng đang hoạt động => cơ hội được gắn vào khách hàng đó và lấy tên theo khách hàng có sẵn.
- Nếu chưa có => CRM tạo khách hàng mới với nguồn "Website".
- => CRM tự sinh mã cơ hội dạng `CH0001` và gửi email thông báo cho người phụ trách.

Lưu ý:

- `NgayTao` sai định dạng hoặc lớn hơn hiện tại quá 1 ngày thì CRM dùng giờ hiện tại, không từ chối request.
- Lỗi riêng: 400 `"body is null"` khi không gửi body hoặc body không phải JSON hợp lệ.

3.2. Lấy cơ hội theo trạng thái

Lấy danh sách cơ hội chưa bị xoá theo một trạng thái.

Thông tin	Giá trị
Method	GET
Endpoint	`https://<domain_CRM>/api/Ticket/GetTicketByStatus`
Header bắt buộc	`api-key`
Tham số gửi qua	Query string
Kiểu response	Mảng JSON

Query parameters:

Tham số	Kiểu	Bắt buộc	Mô tả
`Status`	int	Có	Mã trạng thái cơ hội (mục 2.6)

Request mẫu:

```
curl -X GET "https://<domain_CRM>/api/Ticket/GetTicketByStatus?Status=1" \
  -H "api-key: <API_KEY>"
```

Response: mảng cơ hội chưa bị xoá có trạng thái tương ứng, không phân trang.

Trường	Kiểu	Mô tả
`Id`	int	ID cơ hội
`Name`	string	Tiêu đề cơ hội
`Code`	string	Mã cơ hội
`Money`	decimal	Giá người lớn

```
[
  { "Id": 1024, "Name": "Tư vấn tour Hà Nội - Thái Lan 5N4Đ", "Code": "CH1024", "Money": 7990000.0 }
]
```

3.3. Cập nhật trạng thái cơ hội

Chuyển một cơ hội sang trạng thái mới.

Thông tin	Giá trị
Method	GET
Endpoint	`https://<domain_CRM>/api/Ticket/UpdateStatusTicket`
Header bắt buộc	`api-key`
Tham số gửi qua	Query string
Kiểu response	Chuỗi (string)

Query parameters:

Tham số	Kiểu	Bắt buộc	Mô tả
`id`	int	Có	ID cơ hội
`status`	int	Có	Mã trạng thái mới, lớn hơn 0 (mục 2.6)

Request mẫu:

```
curl -X GET "https://<domain_CRM>/api/Ticket/UpdateStatusTicket?id=1024&status=2" \
  -H "api-key: <API_KEY>"
```

Response:

```
"Thành công!"
```

Lưu ý:

- API dùng method **GET** nhưng có thay đổi dữ liệu. Không gọi lặp lại hoặc để trình duyệt, crawler tự truy cập URL này.
- Lỗi riêng: 400 `"Vui lòng kiểm tra id hoặc trạng thái!"` khi `id` nhỏ hơn 0 hoặc `status` nhỏ hơn hoặc bằng 0.
- Nếu `id` không tồn tại, API vẫn trả `"Thành công!"` và không cập nhật gì.

4. API tour

4.1. Danh sách tour

Lấy danh sách tour đang bán trên CRM để hiển thị lên website, có lọc và phân trang. Kết quả sắp theo ngày đóng chỗ.

Thông tin	Giá trị
Method	GET

Thông tin	Giá trị
Endpoint	`https://<domain_CRM>/api/Ticket/ListTourSample`
Header bắt buộc	`api-key`, `Content-Type: application/json`
Tham số gửi qua	Body JSON
Kiểu response	Mảng JSON

Request body (JSON):

Trường	Kiểu	Bắt buộc	Mặc định	Mô tả
`keyword`	string	Không	`""`	Tìm theo tên tour, mã tour
`pageIndex`	int	Không	1	Số trang
`pageSize`	int	Không	10	Số bản ghi mỗi trang
`startDateCI`	datetime	Không	null	Ngày khởi hành từ ngày
`endDateCI`	datetime	Không	null	Ngày khởi hành đến ngày (tính cả ngày này)
`startDateCO`	datetime	Không	null	Ngày kết thúc tour từ ngày
`endDateCO`	datetime	Không	null	Ngày kết thúc tour đến ngày (tính cả ngày này)
`marketId`	int	Không	-1	ID thị trường (mục 2.2). -1 là tất cả

Request mẫu:

```
curl -X GET "https://<domain_CRM>/api/Ticket/ListTourSample" \
  -H "api-key: <API_KEY>" \
  -H "Content-Type: application/json" \
  -d '{
    "keyword": "",
    "pageIndex": 1,
    "pageSize": 50,
    "startDateCI": "2024-03-01",
    "endDateCI": "2024-04-09",
    "marketId": -1
  }'
```

Response: mảng tour.

Trường	Kiểu	Mô tả
Thông tin chung		
`id`	int	ID tour
`tourCode`	string	Mã tour
`title`	string	Tên tour
`tourGuide`	string	Hướng dẫn viên
`typeOf`	string	Loại hình: Outbound, Inbound, Nội địa
`marketId`	string	ID thị trường, nhiều giá trị cách nhau dấu phẩy
`marketIdfirst`	string	ID thị trường gốc (cấp cha) của các thị trường trong `marketId`, cách nhau dấu phẩy
`status`	int	Trạng thái tour, xem Phụ lục A
`totalRow`	int	Tổng số tour khớp bộ lọc (mọi trang), dùng để tính số trang
Số chỗ		
`numerOfSlots`	int	Tổng số chỗ
`cusRemaining`	int	Số chỗ còn lại, bằng tổng số chỗ trừ số khách đã bán và đang giữ chỗ. Có thể âm nếu bán vượt chỗ
Giá và hoa hồng (VNĐ)		
`tourPrice`	decimal	Giá tour
`pricePerSlot`	decimal	Giá người lớn
`priceChild`	decimal	Giá trẻ em (6–11 tuổi)
`priceChildSmall`	decimal	Giá trẻ em (2–5 tuổi)
`priceBaby`	decimal	Giá em bé
`commissionAdult`	decimal	Hoa hồng người lớn
`commissionChild`	decimal	Hoa hồng trẻ em (6–11 tuổi)
`commissionChildSmall`	decimal	Hoa hồng trẻ em (2–5 tuổi)
`commissionBaby`	decimal	Hoa hồng em bé
Thời gian		
`bookingDate`	datetime	Ngày bắt đầu nhận chỗ
`closeDate`	datetime	Ngày đóng chỗ
`startDate`	datetime	Ngày khởi hành
`endDate`	datetime	Ngày kết thúc

Trường	Kiểu	Mô tả
`reversationTime`	int	Số giờ giữ chỗ
Điểm đón và phương tiện		
`placePickup`	string	Điểm đón
`placePickdown`	string	Điểm trả
`NameVehicleGo`	string	Tên hãng phương tiện chiều đi
`NameVehicleBack`	string	Tên hãng phương tiện chiều về
`ImageVehicleGo`	string	URL logo hãng chiều đi
`ImageVehicleBack`	string	URL logo hãng chiều về
`ticketVehicleGo`	string	Hành trình vé chiều đi
`ticketVehicleBack`	string	Hành trình vé chiều về
Hình ảnh		
`AvatarSchedule`	string	URL ảnh đại diện lịch trình
`SlideImageSchedule`	string	Danh sách URL ảnh slide, cách nhau bằng `", "`
Có trong JSON nhưng không dùng ở API này		
`TermsNote`, `vehicleId`, `journeyId`, `journeyBackId`, `TourItineraries`		Luôn là giá trị mặc định (rỗng, 0, mảng rỗng). Lấy giá trị thật ở mục 4.2

Response mẫu:


```
[
  {
    "id": 428,
    "tourCode": "FIT_DDMMYYYY_00255",
    "title": "HÀ NỘI - THÁI LAN - PATTAYA 5N4Đ",
    "tourGuide": "Tourkit Việt Nam",
    "numerOfSlots": 25,
    "cusRemaining": 19,
    "commissionAdult": 900000.0,
    "commissionChild": 700000.0,
    "commissionChildSmall": 700000.0,
    "commissionBaby": 500000.0,
    "tourPrice": 7990000.0,
    "pricePerSlot": 7990000.0,
    "priceChild": 7590000.0,
    "priceChildSmall": 0.0,
```

```
    "priceBaby": 500000.0,
    "placePickup": "Hà Nội",
    "placePickdown": "Hà Nội",
    "typeOf": "Outbound",
    "marketId": "20",
    "marketIdfirst": "20",
    "bookingDate": "2024-03-25T00:00:00",
    "closeDate": "2024-04-11T00:00:00",
    "startDate": "2024-04-15T00:00:00",
    "endDate": "2024-04-19T00:00:00",
    "reversationTime": 24,
    "NameVehicleGo": "Vietjet Air",
    "ImageVehicleGo": "https://<cdn>/SampleTour/2023/12/26/logo-hang.png",
    "ticketVehicleGo": "FD408 HAN-BKK 23:20 - 01:30",
    "NameVehicleBack": "Vietjet Air",
    "ImageVehicleBack": "https://<cdn>/SampleTour/2023/12/26/logo-hang.png",
    "ticketVehicleBack": "FD409 BKK-HAN 02:30 - 04:30",
    "status": 101,
    "TermsNote": "",
    "vehicleId": 0,
    "journeyId": 0,
    "journeyBackId": 0,
    "AvatarSchedule": "https://<cdn>/SampleTour/2025/1/14/avatar.png",
    "SlideImageSchedule": "https://<cdn>/SampleTour/2025/1/14/slide1.png,
https://<cdn>/SampleTour/2025/1/14/slide2.png",
    "TourItineraries": [],
    "totalRow": 262
  }
]
```


Lưu ý:

- Tham số lọc gửi trong **body JSON của request GET**, kèm header `Content-Type: application/json`. Với thư viện HTTP không cho gửi body ở GET, hãy dùng curl hoặc cấu hình gửi body thủ công.
- Cần điều khoản, lịch trình theo ngày hoặc ID phương tiện => gọi tiếp mục 4.2 với danh sách `id` lấy được.

4.2. Chi tiết một hoặc nhiều tour

Lấy thông tin đầy đủ của một hoặc nhiều tour theo ID, gồm cả điều khoản và lịch trình theo ngày.

Thông tin	Giá trị
Method	GET
Endpoint	`https://<domain_CRM>/api/Ticket/TourSampleDetail`
Header bắt buộc	`api-key`
Tham số gửi qua	Query string
Kiểu response	Mảng JSON

Query parameters:

Tham số	Kiểu	Bắt buộc	Mô tả
`ids`	string	Có, nếu không truyền `id`	Danh sách ID tour, cách nhau dấu phẩy. VD: `428,12,3,4`. Giá trị không phải số bị bỏ qua
`id`	int	Không	Một ID tour, được gộp thêm vào `ids`

Request mẫu:

```
curl -X GET "https://<domain_CRM>/api/Ticket/TourSampleDetail?ids=428,12,3,4" \
  -H "api-key: <API_KEY>"
```

Response: mảng tour.

Trường	Kiểu	Mô tả
Thông tin chung		
`id`	int	ID tour
`tourCode`	string	Mã tour
`title`	string	Tên tour
`tourGuide`	string	Hướng dẫn viên
`typeOf`	string	Loại hình: Outbound, Inbound, Nội địa
`marketId`	string	ID thị trường, nhiều giá trị cách nhau dấu phẩy
`status`	int	Trạng thái tour, xem Phụ lục A
`TermsNote`	string	Điều khoản, ghi chú (HTML)
`totalRow`	int	Số tour trả về
Số chỗ		
`numerOfSlots`	int	Tổng số chỗ

Trường	Kiểu	Mô tả
`cusRemaining`	int	Số chỗ còn lại, bằng tổng số chỗ trừ số khách đã bán và đang giữ chỗ (tính cả người lớn, trẻ em, em bé; không tính khách đã huỷ). Có thể âm nếu bán vượt chỗ
Giá và hoa hồng (VNĐ)		
`tourPrice`	decimal	Giá tour
`pricePerSlot`	decimal	Giá người lớn
`priceChild`	decimal	Giá trẻ em (6–11 tuổi)
`priceChildSmall`	decimal	Giá trẻ em (2–5 tuổi)
`priceBaby`	decimal	Giá em bé
`commissionAdult`	decimal	Hoa hồng người lớn
`commissionChild`	decimal	Hoa hồng trẻ em (6–11 tuổi)
`commissionChildSmall`	decimal	Hoa hồng trẻ em (2–5 tuổi)
`commissionBaby`	decimal	Hoa hồng em bé
Thời gian		
`bookingDate`	datetime	Ngày bắt đầu nhận chỗ
`closeDate`	datetime	Ngày đóng chỗ
`startDate`	datetime	Ngày khởi hành
`endDate`	datetime	Ngày kết thúc
`reversationTime`	int	Số giờ giữ chỗ
Điểm đón và phương tiện		
`placePickup`	string	Điểm đón
`placePickdown`	string	Điểm trả
`vehicleId`	int	Loại phương tiện
`journeyId`	int	ID phương tiện chiều đi (mục 2.5)
`journeyBackId`	int	ID phương tiện chiều về (mục 2.5)
`NameVehicleGo`	string	Tên hãng chiều đi. API này luôn trả rỗng, dùng `journeyId` tra ở mục 2.5
`NameVehicleBack`	string	Tên hãng chiều về. API này luôn trả rỗng, dùng `journeyBackId` tra ở mục 2.5
`ImageVehicleGo`	string	URL logo hãng chiều đi
`ImageVehicleBack`	string	URL logo hãng chiều về
`ticketVehicleGo`	string	Hành trình vé chiều đi

Trường	Kiểu	Mô tả
`ticketVehicleBack`	string	Hành trình vé chiều về
Hình ảnh		
`AvatarSchedule`	string	URL ảnh đại diện lịch trình
`SlideImageSchedule`	string	Danh sách URL ảnh slide, cách nhau bằng `", "`
Lịch trình		
`TourItineraries[]`	array	Lịch trình theo ngày
`TourItineraries[].id`	int	ID dòng lịch trình
`TourItineraries[].tour_id`	int	ID tour
`TourItineraries[].title`	string	Tiêu đề ngày, VD: "Ngày 1: Hà Nội - Bangkok"
`TourItineraries[].detail`	string	Nội dung chi tiết (HTML)
`TourItineraries[].INS_UID`, `UPD_UID`	int	ID người tạo, người cập nhật
`TourItineraries[].INS_DTTM`, `UPD_DTTM`, `AUD_VER`, `dataMealJson`		Chưa dùng, luôn là giá trị mặc định. Bỏ qua

Response mẫu:


```
[
  {
    "id": 428,
    "tourCode": "FIT_DDMMYYYY_00255",
    "title": "HÀ NỘI - THÁI LAN - PATTAYA 5N4Đ",
    "tourGuide": "Tourkit Việt Nam",
    "numerOfSlots": 25,
    "cusRemaining": 23,
    "commissionAdult": 900000.0,
    "commissionChild": 700000.0,
    "commissionChildSmall": 700000.0,
    "commissionBaby": 500000.0,
    "tourPrice": 7990000.0,
    "pricePerSlot": 7990000.0,
    "priceChild": 7590000.0,
    "priceChildSmall": 7590000.0,
    "priceBaby": 500000.0,
    "placePickup": "Hà Nội",
    "placePickdown": "Hà Nội",
```

```
    "typeOf": "Outbound",
    "marketId": "20",
    "marketIdfirst": "",
    "bookingDate": "2024-03-25T00:00:00",
    "closeDate": "2024-04-11T00:00:00",
    "startDate": "2024-04-15T00:00:00",
    "endDate": "2024-04-19T00:00:00",
    "reversationTime": 24,
    "NameVehicleGo": "",
    "ImageVehicleGo": "https://<cdn>/SampleTour/2023/12/26/logo-hang.png",
    "ticketVehicleGo": "FD408 HAN-BKK 23:20 - 01:30",
    "NameVehicleBack": "",
    "ImageVehicleBack": "https://<cdn>/SampleTour/2023/12/26/logo-hang.png",
    "ticketVehicleBack": "FD409 BKK-HAN 02:30 - 04:30",
    "status": 101,
    "TermsNote": "<p>Giá đã bao gồm...</p>",
    "vehicleId": 1,
    "journeyId": 2,
    "journeyBackId": 2,
    "AvatarSchedule": "https://<cdn>/SampleTour/2025/1/14/avatar.png",
    "SlideImageSchedule": "https://<cdn>/SampleTour/2025/1/14/slide1.png,
https://<cdn>/SampleTour/2025/1/14/slide2.png",
    "TourItineraries": [
      {
        "id": 901,
        "tour_id": 428,
        "title": "Ngày 1: Hà Nội - Bangkok",
        "detail": "<p>Đón khách tại sân bay Nội Bài...</p>",
        "INS_UID": 1,
        "UPD_UID": 0,
        "INS_DTTM": "0001-01-01T00:00:00",
        "UPD_DTTM": "0001-01-01T00:00:00",
        "AUD_VER": 0,
        "dataMealJson": null
      }
    ],
    "totalRow": 1
  }
]
```

Lưu ý:

- ID không tồn tại thì không có trong mảng trả về.
- Thứ tự phần tử không theo thứ tự `ids` truyền vào => ghép dữ liệu theo trường `id`.
- Lỗi riêng: 400 `"Invalid listId format."` khi không có ID hợp lệ nào.

5. API khách hàng

5.1. Danh sách dữ liệu khách hàng

Lấy danh sách khách hàng trên CRM để đồng bộ sang hệ thống chăm sóc khách hàng khác. Sắp theo khách hàng mới nhất trước.

Thông tin	Giá trị
Method	GET
Endpoint	`https://<domain_CRM>/api/customer/get-all-customers`
Header bắt buộc	`api-key`
Tham số gửi qua	Query string
Kiểu response	Object JSON

Query parameters:

Tham số	Kiểu	Bắt buộc	Mặc định	Mô tả
`pageIndex`	int	Không	1	Số trang
`pageSize`	int	Không	20	Số bản ghi mỗi trang
`filter`	string	Không	`""`	Tìm theo họ tên, email, số điện thoại, mã khách hàng, địa chỉ, khớp một phần
`birthday`	date	Không		Lọc khách có ngày sinh đúng bằng ngày này, dạng `yyyy-MM-dd`
`tourIds`	string	Không		Danh sách ID tour cách nhau dấu phẩy. Chỉ lấy khách đã có đơn trong các tour này

Request mẫu:

```
curl -X GET "https://<domain_CRM>/api/customer/get-all-customers?pageIndex=1&pageSize=20&filter=0901" \
  -H "api-key: <API_KEY>"
```

Response:

Trường	Kiểu	Mô tả
`status`	int	200 khi thành công
`message`	string	Thông báo kết quả
`totalRow`	int	Tổng số khách hàng khớp bộ lọc
`data[].id`	int	ID khách hàng
`data[].customerCode`	string	Mã khách hàng
`data[].fullName`	string	Họ tên
`data[].phoneNumber`	string	Số điện thoại
`data[].customerType`	string	Tên loại khách hàng


```
{
  "status": 200,
  "message": "Thành công!",
  "totalRow": 1,
  "data": [
    {
      "id": 28714,
      "customerCode": "KH_00028714",
      "fullName": "Nguyễn Văn A",
      "phoneNumber": "0901234567",
      "customerType": "Tạo mới"
    }
  ]
}
```


Lưu ý:

- Danh sách không gồm khách đã xoá và khách vãng lai.

Phụ lục A. Trạng thái tour

Mã	Trạng thái
101	Sắp chạy
102	Đang chạy
103	Hoàn thành
104	Huỷ

Mã	Trạng thái
108	Chưa quyết toán
109	Đã quyết toán

Phụ lục B. Loại thị trường

Mã	Loại
1	Thường
2	Sự kiện
3	Lễ Tết

Phụ lục C. Lịch sử thay đổi

Phiên bản	Ngày	Nội dung
2.0	25/11/2026	Viết lại theo cấu trúc chuẩn. Bổ sung bảng tham số và trường trả về cho từng API, request mẫu curl, mã lỗi. Bổ sung API 3.2, 3.3. Sửa mô tả response của 3.1, 2.5, 2.6. Bỏ tham số sortby ở 4.1 vì API không hỗ trợ.

Phiên bản #1
Được tạo 26 tháng 11 2026 09:46:29 bởi Phạm Thị Huyền Trang
Được cập nhật 26 tháng 11 2026 09:55:40 bởi Phạm Thị Huyền Trang